

Phiếu bài tập Toán lớp 4

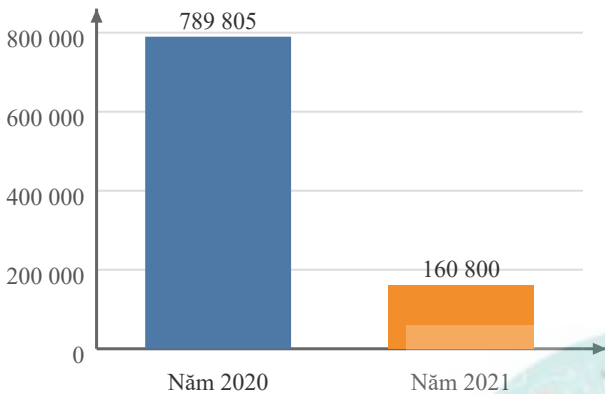
Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Một cửa hàng có 70 lít nước mắm. Cửa hàng đã bán 3 chai, mỗi chai chứa 9 lít nước mắm. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu lít nước mắm?

- A. 58 B. 97 C. 43 D. 27

Câu 2.

Sản lượng nông sản của công ty qua 2 năm



Dựa vào biểu đồ, Năm 2020 nhiều hơn Năm 2021 là bao nhiêu tấn?

- A. 629 105 B. 789 805 C. 950 605 D. 629 005

Câu 3. Thư viện trường có 217 quyển truyện. Các bạn lớp 3A mượn 8 chồng sách, mỗi chồng có 19 quyển truyện. Hỏi thư viện còn lại bao nhiêu quyển truyện?

- A. 152 quyển truyện B. 3971 quyển truyện C. 65 quyển truyện D. 369 quyển truyện

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức: $8000 - 4145$

- A. 2865 B. 12 145 C. 3945 D. 3855

Câu 5. Cặp phép tính nào dưới đây có kết quả bằng nhau?



- A. 24×46 Và 42×64 B. 771×817 Và 771×988
 C. 960×889 Và 889×960 D. 591×673 Và 685×376

Câu 6. Kết quả của phép tính $87\ 189 - 36\ 901$ là:

- A. 124 090 B. 50 288 C. 51 888 D. 51 288

Câu 7. Bạn Hùng đến cửa hàng và mua 18 quả lê và 28 quả táo.

Dựa vào bảng giá trong hình, hãy tính tổng số tiền bạn Hùng phải trả.

	
49 000 đồng	17 100 đồng

- A. 3 040 600 đồng B. 307 800 đồng C. 1 360 800 đồng D. 1 679 800 đồng

Câu 8. Phép tính nào dưới đây được đặt tính đúng?

$$\begin{array}{r} 8141 \\ - 8128 \\ \hline 27 \end{array}$$

(a)

$$\begin{array}{r} 8141 \\ - 8128 \\ \hline 13 \end{array}$$

(b)

$$\begin{array}{r} 8141 \\ - 8128 \\ \hline 73282 \end{array}$$

(c)

$$\begin{array}{r} 8141 \\ - 8128 \\ \hline 16269 \end{array}$$

(d)

A. Hình (a)

B. Hình (b)

C. Hình (c)

D. Hình (d)

Câu 9. Một trang trại ban đầu có 49 con gà. Sau đó, trang trại nhập thêm 5 lồng gà, mỗi lồng có 7 con. Hỏi bây giờ trang trại có tất cả bao nhiêu con gà?

A. 14

B. 61

C. 84

D. 35

Câu 10. Tính giá trị của biểu thức: $336 + 1260 : 84$

A. 354

B. 351

C. 19

D. 346

Câu 11. Tính giá trị của biểu thức: $(98 * 40) : 80$

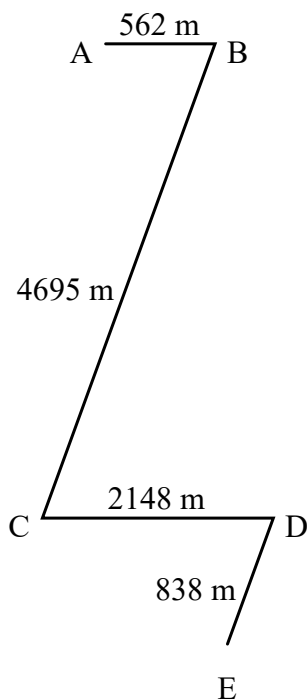
A. 39

B. 0

C. 40

D. 49

Câu 12. Sơ đồ dưới đây thể hiện quãng đường một người đi từ điểm A đến điểm E. Hỏi tổng quãng đường người đó đã đi dài bao nhiêu mét?



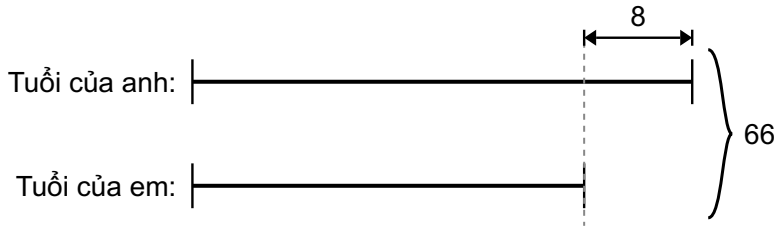
A. 8279 m

B. 6095 m

C. 8243 m

D. 8233 m

Câu 13. Dựa vào sơ đồ, tìm Tuổi của anh.

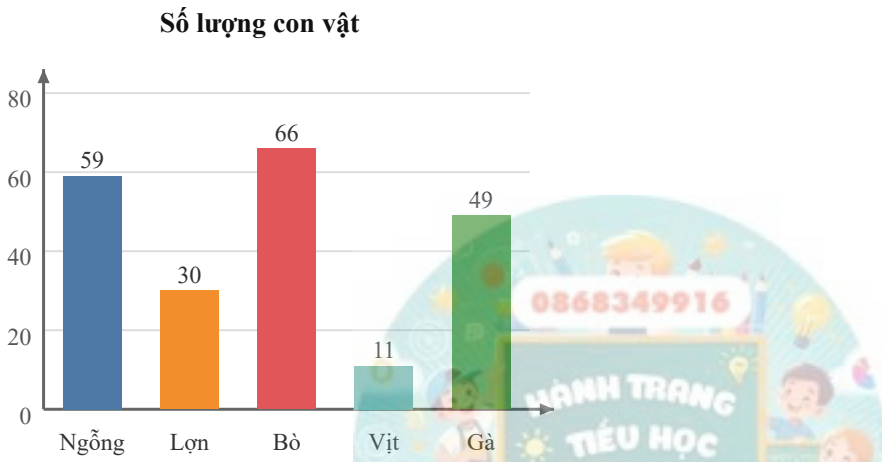


- A. 37 tuổi B. 58 tuổi C. 29 tuổi D. 66 tuổi

Câu 14. Khối Một có 87 học sinh, Khối Hai có 70 học sinh và Khối Ba có 77 học sinh. Hỏi trung bình mỗi khối có bao nhiêu học sinh?

- A. 234 B. 117 C. 78 D. 77

Câu 15. Biểu đồ dưới đây cho biết số lượng con vật của một trang trại.



Dựa vào biểu đồ, cho biết Bò nhiều hơn Vịt bao nhiêu con?

- A. 11 B. 55 C. 77 D. 66

Phần II. Tự luận

Bài 1. Một sân bóng hình chữ nhật có diện tích là $8336m^2$, chiều rộng là $22m$. Hãy tính:

- a) Chiều dài của sân bóng.
- b) Chu vi của sân bóng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $(9 \times 94) \times 99 = \dots \times (94 \times 99)$
- b) $(33 \times 63) \times 97 = 33 \times (\dots \times 97)$
- c) $(11 \times 14) \times 77 = 11 \times (\dots \times 77)$
- d) $(67 \times 4) \times 17 = \dots \times (4 \times 17)$

Bài 3. Để chuẩn bị cho năm học mới, Cô giáo mua 10 cái thước kẻ giá 4000 đồng/cái và 10 cái bút giá 5000 đồng/cái.

Hỏi Cô giáo phải trả tất cả bao nhiêu tiền? Trả lời: đồng.

Bài 4. Một nông trường tháng thứ nhất làm được 234 tấn nông sản, tháng thứ hai làm được 496 tấn nông sản, tháng thứ ba làm được 304 tấn nông sản. Hỏi cả ba tháng Một nông trường đó làm được bao nhiêu tấn nông sản?

Bài 5. An có 70 cái kẹo. Bình cho An thêm 19 cái kẹo nữa. Hỏi An có tất cả bao nhiêu cái kẹo? Trả lời: An có tất cả cái kẹo.

Bài 6. Điền số thích hợp vào dấu chấm hỏi.

- a) $1141 + 37\ 934 = \dots\dots\dots$
- b) $14\ 850 + 45\ 176 = \dots\dots\dots$
- c) $45\ 176 + 14\ 850 = \dots\dots\dots$
- d) $37\ 934 + 1141 = \dots\dots\dots$
- e) $6975 + 67\ 537 = \dots\dots\dots$
- f) $1478 + 69\ 793 = \dots\dots\dots$
- g) $69\ 793 + 1478 = \dots\dots\dots$
- h) $67\ 537 + 6975 = \dots\dots\dots$

Bài 7. Các khẳng định sau đúng hay sai? (Điền Đ nếu đúng, S nếu sai)

- a) Số 1 881 239 làm tròn đến hàng trăm nghìn được 1 900 000. ...
- b) Số 3 969 772 làm tròn đến hàng trăm nghìn được 3 900 000. ...
- c) Số 8 169 712 làm tròn đến hàng trăm nghìn được 8 170 000. ...
- d) Số 4 687 929 làm tròn đến hàng trăm nghìn được 4 700 000. ...

Bài 8. Tính giá trị của các biểu thức sau:

- a) $(378 - 222) : 78 = \dots\dots\dots$
- b) $115 \times 297 : 99 = \dots\dots\dots$
- c) $635 + 550 : 50 = \dots\dots\dots$
- d) $(779 + 456) : 95 = \dots\dots\dots$

Bài 9. Tìm các chữ số thích hợp để điền vào ô trống:

$$\begin{array}{r} 1384384 \\ + \quad 37..4 \\ \hline 1..88088 \end{array}$$



Bài 10. Một xưởng sản xuất mỗi ngày làm được 420 quả quả trứng. Người ta đóng gói số quả trứng đó vào các vỉ, mỗi vỉ có 15 quả. Hỏi sau 11 ngày làm việc, xưởng đó đóng gói được bao nhiêu vỉ quả trứng và còn thừa mấy quả quả trứng?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 11. Tìm các chữ số thích hợp thay cho dấu chấm hỏi trong phép tính sau: — $\begin{array}{r} 9\ 0\ 3 \\ ?\ 7\ 6 \\ 0\ ?\ 7 \end{array}$

- a) Chữ số thích hợp để điền vào dấu chấm hỏi ở hàng trăm của số trừ là
- b) Chữ số thích hợp để điền vào dấu chấm hỏi ở hàng chục của hiệu là

Bài 12. Có 5 công nhân.

Mỗi công nhân nhận được $\frac{1}{4}$ lít sữa tươi và $\frac{2}{9}$ lít sữa tiệt trùng. Hỏi tổng số lít sữa đã được phát là bao nhiêu?
.....

Bài 13. Một cửa hàng có 235 quả trứng. Cửa hàng đã bán đi 9 vỉ trứng, mỗi vỉ có 12 quả. Hãy tính:

